

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM
HỒNG HÀ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 – 6
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	7 – 42
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>14 – 42</i>



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung 15 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 09 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 15: 353.835.080.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2024 là: 353.835.080.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0246 2962 699

Website : www.honghagroup.com.vn

Mã số thuế : 5 5 0 0 5 1 2 4 9 2

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 42).

Các sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 25/4/2024 đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2022 và năm 2023 với tỷ lệ 9% vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức là 3.184.515 cổ phiếu tương đương với 31.845.150.000 VND. Đến ngày 1/8/2024, Công ty đã nhận được công văn của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Dương Quân Anh	Trưởng Ban
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Trần Ngọc Lan	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

Số : 0606.04.03/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà, được lập ngày 28 tháng 8 năm 2024 từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

82-
TY
H
OÁ
VI
HP

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		262.946.838.982	266.163.357.899
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	21.122.644.281	63.843.947.170
1. Tiền	111		21.122.644.281	18.843.947.170
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	45.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		25.280.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	25.280.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		196.292.386.636	184.229.144.506
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	98.007.548.050	107.941.053.673
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.119.861.600	21.121.662.600
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	89.640.000.000	53.050.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	524.976.986	2.116.428.233
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		17.704.580.603	15.494.457.442
1. Hàng tồn kho	141	V.7	17.704.580.603	15.494.457.442
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.547.227.462	2.595.808.781
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	166.227.935	100.312.167
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.380.999.527	2.495.496.614
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		206.723.271.875	213.952.110.241
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		99.552.617.274	97.575.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	99.552.617.274	97.575.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		44.506.027.312	46.207.089.786
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	34.259.159.370	35.517.910.994
<i>Nguyên giá</i>	222		57.485.773.130	56.510.901.797
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(23.226.613.760)	(20.992.990.803)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	10.246.867.942	10.689.178.792
<i>Nguyên giá</i>	225		12.384.703.717	12.384.703.717
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2.137.835.775)	(1.695.524.925)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	60.152.400.000	67.528.853.143
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		60.152.400.000	35.096.453.143
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	32.432.400.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.512.227.289	2.641.167.312
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.512.227.289	2.641.167.312
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		469.670.110.857	480.115.468.140

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		25.059.542.122	40.009.261.647
I. Nợ ngắn hạn	310		18.649.401.887	31.767.544.937
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	4.740.373.120	18.480.464.116
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	384.338.549	891.145.431
4. Phải trả người lao động	314		7.617.500	8.512.580
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	233.644.998	140.000.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	4.389.045.212	3.353.040.302
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.894.382.508	8.894.382.508
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		6.410.140.235	8.241.716.710
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	6.331.654.127	8.174.511.703
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		78.486.108	67.205.007
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		444.610.568.736	440.106.206.493
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	444.610.568.736	440.106.206.493
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		353.835.080.000	353.835.080.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		353.835.080.000	353.835.080.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		39.750.000.000	39.750.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.447.191.254	4.447.191.254
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		41.583.541.231	37.210.959.770
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		36.802.959.770	25.456.184.757
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.780.581.461	11.754.775.013
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.994.756.250	4.862.975.469
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		469.670.110.857	480.115.468.140

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

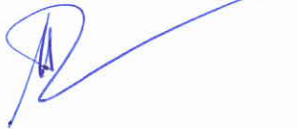
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	109.592.233.585	204.421.314.714
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		109.592.233.585	204.421.314.714
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	102.163.086.894	196.323.614.947
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.429.146.691	8.097.699.767
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.184.801.313	350.623.475
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	706.938.369	1.955.983.791
Trong đó: chi phí lãi vay	23		610.485.226	1.056.096.060
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	880.927.163
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	872.664.825	300.234.640
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.799.351.154	1.903.039.364
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.234.993.656	5.169.992.610
12. Thu nhập khác	31	VI.7	-	20.000.030
13. Chi phí khác	32	VI.8	20.212.541	21.476.055
14. Lợi nhuận khác	40		(20.212.541)	(1.476.025)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.214.781.115	5.168.516.585
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	291.137.772	379.620.502
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	11.281.101	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.912.362.242	4.788.896.083
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		4.780.581.461	4.709.663.616
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		131.780.781	79.232.467
21. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	70	VI.11	135	133

Người lập biểu



Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng



Trần Ngọc Lan

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.214.781.115	5.168.516.585
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.675.933.807	2.649.954.001
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.088.348.170)	429.264.256
- Chi phí lãi vay	06	610.485.226	1.056.096.060
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	7.412.851.978	9.303.830.902
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	23.113.447.580	(9.990.537.346)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.210.123.161)	1.119.062.539
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(13.901.105.882)	(17.272.800.030)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	63.024.255	99.460.485
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(610.485.226)	(946.675.290)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(800.898.749)	(1.033.573.677)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.066.710.795	(18.721.232.417)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.051.538.000)	(1.598.383.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(168.720.000.000)	(55.250.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	106.850.000.000	57.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(27.720.000.000)	(33.313.327.163)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	35.105.000.000	80.120.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	695.376.982	230.623.475
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(54.841.161.018)	47.388.913.312

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	610.000.000	645.400.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(406.842.852)	(2.691.342.852)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(1.010.009.814)	(925.842.330)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(140.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(946.852.666)	(2.971.785.182)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(42.721.302.889)	25.695.895.714
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	63.843.947.170	3.527.662.176
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	21.122.644.281	29.223.557.890

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu

Trần Thị Thom

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần

2. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được cấp bổ sung 15 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 09 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 15: 353.835.080.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2024 là: 353.835.080.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0246 2962 699

Website : www.honghagroup.com.vn

Mã số thuế : 5 5 0 0 5 1 2 4 9 2

3. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông nghiệp.

4. **Ngành nghề kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong kỳ gồm:

- Bán buôn thóc ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh.

5. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

6. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

Danh sách các Công ty con cấp 1 được hợp nhất:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	Sản xuất, thương mại các sản phẩm liên quan nông nghiệp	98,14%	98,14%
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	Thôn Phú Thọ, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà	208F Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, Bán lẻ thuốc và các dụng cụ y tế	98,00%	98,00%

Các Công ty con cấp 1 đang hoạt động bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Danh sách Công ty con cấp 2 được hợp nhất:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á	Quốc lộ 1A, ấp Long An B, Thị trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Hậu Giang	Sản xuất điện	96,04%

Công ty con cấp 2 đang hoạt động bình thường, kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà.

Công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội (*)	Số 81B, ngõ 189, đường Hoàng Hoa Thám, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống	37,24%

Công ty liên kết đang hoạt động bình thường, kiểm soát gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà.

Đơn vị trực thuộc:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Hình thức hạch toán
Địa điểm kinh doanh tỉnh Hậu Giang - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	Số 816, quốc lộ 1A, ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	Phụ thuộc
Chi nhánh Nhà máy Sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà	Bản Cung Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	Sản xuất, thương mại các sản phẩm liên quan nông nghiệp	Độc lập

Đơn vị trực thuộc Công ty đang hoạt động bình thường.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC Hợp nhất giữa niên độ

Số liệu trên BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 và số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán công ty có 32 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 53 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Trong năm, Công ty đã mua lại vốn chủ sở hữu của các Công ty con. Việc hợp nhất báo cáo tài chính được ghi nhận theo Giá trị ghi sổ tại ngày mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	10 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng

Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí trả trước khác

Là chi phí phục vụ cho nhiều kỳ sản xuất kinh doanh, được phân bổ cho kỳ sản xuất kinh doanh trong thời gian không quá 03 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính của đơn vị cấp trên, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, doanh thu được ghi nhận một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Công ty không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức.
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản.
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê.
- Giá vốn của hoạt động cho thuê được ước tính tương đối đầy đủ.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phân chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khỏi lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...các chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng; khấu hao TSCĐ dùng cho bán hàng; tiền thuê đất...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty con: Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh, Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á được hưởng chính sách ưu đãi thuế áp dụng cho doanh nghiệp thành lập mới thuộc địa bàn kinh tế khó khăn theo quy định tại nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015.

18. Công cụ tài chính

a) Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

b) Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	6.522.578.371	1.646.263.180
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.600.065.910	17.197.683.990
Các khoản tương đương tiền	-	45.000.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	-	45.000.000.000
Cộng	21.122.644.281	63.843.947.170

2. Các khoản đầu tư tài chính

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Là khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín – Chi nhánh Mỹ Đình theo Hợp đồng Tiền gửi có kỳ hạn số 000003862747 ngày 19/03/2024. Số tiền gửi: 25.280.000.000 VND, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 4,4%/năm.

b) Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	60.152.400.000	-	35.096.453.143	-
Công ty Cổ phần Nông Sản Elmaco (*)	-	-	35.096.453.143	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội (**)	60.152.400.000	-	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	32.432.400.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội (**)	-	-	32.432.400.000	-
Cộng	60.152.400.000	-	67.528.853.143	-

(*) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2020/NQ-HĐQT/HSL ngày 12 tháng 10 năm 2020. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 35.000.000.000 VNĐ chiếm 43,75% vốn điều lệ.

Tại ngày 22/3/2024, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ 3.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 43,75% tổng số vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco cho ông Trương Đức Thắng theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2203/2024/HĐCNCP/HSL với tổng giá trị chuyển nhượng là 35.105.000.000 VND. Tính đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2024, Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco không còn là Công ty liên kết.

(**) Là khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Nông lâm Nghiệp Hồng Hà vào Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội theo các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 26.06/2023/NQ-HĐQT ngày 26/06/2023, Công ty mua 2.494.800 cổ phần, với giá 13.000 VND/cổ phần, tương ứng 32.432.400.000 VND, chiếm 18% vốn điều lệ của Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội từ ông Nguyễn Đình Quân.

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 17.06/2024/NQ-HĐQT ngày 17/06/2024, Công ty mua 2.772.000 cổ phần với giá mua 10.000 VND/cổ phần, tương ứng tổng giá trị đầu tư 27.720.000.000 VND, nâng tỷ lệ sở hữu lên 38% vốn điều lệ của Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội từ bà Lê Thị Ly. Đến ngày 29/06/2024, Công ty đã hoàn tất thủ tục đầu tư trên. Chi tiết giá gốc khoản đầu tư là: 60.152.400.000 VND. Khoản đầu tư này được mua vào tại thời điểm cuối kỳ, số liệu hợp nhất được xác định theo giá trị sổ sách tại Công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	98.007.548.050	107.941.053.673
Công ty Cổ phần tinh bột sắn Elmaco Ninh Bình	13.670.980.609	29.292.579.128
Công ty Cổ phần tập đoàn Hanco Việt Nam	12.389.950.025	2.793.860.575
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vietwoodee	15.520.491.108	-
Công ty TNHH Thành Đạt Mộc Châu	7.643.080.424	11.183.080.424
Công ty TNHH Huỳnh Phi	16.478.825.549	10.055.920.368
Công ty TNHH MTV Nam Việt Hậu Giang	10.573.048.539	27.699.304.039
Các khách hàng khác	21.731.171.796	26.916.309.139
Cộng	98.007.548.050	107.941.053.673

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	8.119.861.600	21.121.662.600
Công ty TNHH Đầu tư Ameer	-	12.000.000.000
Ông Lò Văn Sợi	4.000.000.000	4.500.000.000
Ông Lò Văn Độ	4.000.000.000	4.500.000.000
Các nhà cung cấp khác	119.861.600	121.662.600
Cộng	8.119.861.600	21.121.662.600

5. Phải thu về cho vay

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	89.640.000.000	53.050.000.000
Bà Nguyễn Thị Trang Thùy (1)	31.500.000.000	30.400.000.000
Ông Nguyễn Khắc Thanh (2)	1.800.000.000	5.650.000.000
Ông Nguyễn Đình Quân (3)	2.000.000.000	-
Ông Trần Quý Dương (4)	14.000.000.000	15.000.000.000
Ông Trịnh Quang Huy (5)	5.300.000.000	-
Ông Trịnh Đình Nhân (6)	14.950.000.000	-
Bà Bùi Thị Bích Liên (7)	15.100.000.000	-
Ông Nguyễn Tuấn Tú (8)	4.990.000.000	-
Ông Đồng Văn Quang	-	2.000.000.000
Cộng	89.640.000.000	53.050.000.000

Là khoản phải thu về cho vay cá nhân theo các hợp đồng sau:

(1) Là khoản cho vay bà Nguyễn Thị Trang Thùy theo Hợp đồng cho vay tiền số 20.06.2024/CA-HĐCV ngày 20/06/2024, số tiền cho vay là 31.500.000.000 VND, thời hạn 3 tháng, lãi suất 7%/năm. Tài sản đảm bảo là 2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN312522 cấp ngày 30/07/2018, số vào sổ cấp GCN CS08283 và số CX501911 cấp ngày 18/12/2020, số vào sổ cấp GCN CS03310 mang tên Bà Nguyễn Thị Trang Thùy.

(2) Là khoản cho vay ông Nguyễn Khắc Thanh theo Hợp đồng cho vay tiền số 1004/2024/HĐCVCN ngày 10/4/2024. Số tiền cho vay 1.800.000.000 VND, thời hạn 3 tháng, lãi suất 6%/năm. Khoản vay được đảm bảo bởi Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB752653 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 6/7/2021 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Khắc Thanh và bà Ngô Thị Tuyết Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(3) Là khoản cho vay ông Nguyễn Đình Quân theo Hợp đồng cho vay tiền số 1001/2024/HĐCVCN ngày 10/1/2024. Số tiền cho vay: 2.000.000.000 VND, thời hạn 6 tháng, lãi suất 6%/năm. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất: thửa số 661, tờ bản đồ số 31, địa chỉ: Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội cấp ngày 07/03/2023 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đình Quân và bà Lương Thị Bình.

(4) Là khoản cho vay ông Trần Quý Dương theo hợp đồng vay tiền số 01/CSYC-HĐVT ngày 24/6/2024, số tiền cho vay là 14.000.000.000 VND, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất 3%/năm. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS06362 cấp ngày 18/05/2022 có diện tích 457m² và CH01561 cấp ngày 30/12/2016 diện tích 38,3m² thuộc quyền sở hữu của ông Trần Quý Dương.

(5) Là khoản cho ông Trịnh Quang Huy vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 03/2024/HĐCVCN ngày 23/6/2024. Số tiền cho vay 5.300.000.000VND, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất 6%/năm. Tài sản đảm bảo là Căn hộ số 1402, tầng 14, Nhà 25T2 – Lô đất N05, KĐT Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội cấp ngày 21/4/2014 thuộc sở hữu của ông Trịnh Quang Huy và bà Lê Thị Hải Như.

(6) Là khoản cho ông Trịnh Đình Nhân vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 01/2024/HĐCVCN ngày 15/6/2024. Số tiền cho vay 14.950.000.000VND, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất 6%/năm. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất: Số nhà 45, đường Đông Các (Khu lao động Thịnh Hào cũ), Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội cấp ngày 17/02/2000 và Số nhà 43, đường Đông Các (Khu lao động Thịnh Hào cũ), Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội cấp ngày 17/02/2000 thuộc sở hữu của ông Trịnh Đình Nhân và bà Bùi Thị Bích Liên.

(7) Là khoản cho bà Bùi Thị Bích Liên vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 02/2024/HĐCVCN ngày 15/6/2024. Số tiền cho vay 15.100.000.000VND, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất 6%/năm. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất: Số 3, phố Lò Đúc, Phạm Đình Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội cấp ngày 24/01/1998 thuộc sở hữu của ông Trịnh Đình Nhân và bà Bùi Thị Bích Liên.

(8) Là khoản cho ông Nguyễn Tuấn Tú vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 04/2024/HĐCVCN ngày 23/6/2024. Số tiền cho vay 4.990.000.000VND, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất 6%/năm. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất: Thửa đất số 29 (1pn), tờ bản đồ số 16-C-I-d, địa chỉ: Tổ 4, cụm 5, phường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội cấp ngày 9/6/2016 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Tuấn Tú.

6. Phải thu khác

a) Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	524.976.986	-	2.116.428.233	-
Tạm ứng	401.235.290	-	16.810.959	-
Ký cược, ký quỹ	92.000.000	-	92.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	30.000.000	-	2.007.617.274	-
Cộng	1.741.696	-	-	-
	524.976.986	-	2.116.428.233	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

b) Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>99.552.617.274</i>	-	<i>97.575.000.000</i>	-
Phải thu hợp tác kinh doanh (*)	97.575.000.000	-	97.575.000.000	-
Ký cược, ký quỹ (**)	1.977.617.274	-	-	-
Cộng	99.552.617.274	-	97.575.000.000	-

(*) Là khoản hợp tác kinh doanh theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1508/HTKD/NLX-LD/2023 ngày 15 tháng 08 năm 2023 giữa Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh với Liên danh Công ty Cổ phần DNĐT Lam Sơn và Công ty Cổ phần Đại Phước Bắc Giang về việc cùng nhau góp vốn hợp tác kinh doanh để xây dựng hạ tầng Dự án Cụm công nghiệp Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Theo đó, Công ty sẽ góp vốn hợp tác 97.575.000.000 VND, tương đương khoảng 20% tổng mức đầu tư dự án, Công ty sẽ được hưởng 20% tổng lợi nhuận thu được từ Dự án trên sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước. Tính đến ngày 30/6/2024, Công ty đã góp đủ số vốn đã cam kết.

(**) Trong đó, khoản ký cược đảm bảo số tiền 1.777.617.274 VND được dùng để đảm bảo cho khoản nợ thuê tài chính của Công ty tại Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	9.774.823.000	-	2.559.990.351	-
Thành phẩm	7.929.757.603	-	12.934.467.091	-
Cộng	17.704.580.603	-	15.494.457.442	-

8. Chi phí trả trước

a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	53.224.483	29.196.497
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	113.003.452	71.115.670
Cộng	166.227.935	100.312.167

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng (*)	2.455.318.855	2.561.303.845
Công cụ dụng cụ	9.609.935	18.415.234
Các chi phí trả trước dài hạn khác	47.298.499	61.448.233
Cộng	2.512.227.289	2.641.167.312

(*) Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	9.994.000.480	19.150.258.499	27.331.915.545	34.727.273	56.510.901.797
	-	-	974.871.333	-	974.871.333
Số cuối kỳ	9.994.000.480	19.150.258.499	28.306.786.878	34.727.273	57.485.773.130
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	2.066.600.000	-	-	2.066.600.000
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.005.492.198	12.701.770.460	4.278.183.229	7.544.915	20.992.990.803
Khấu hao trong kỳ	249.850.026	1.579.340.657	400.091.364	4.340.910	2.233.622.957
Số cuối kỳ	4.255.342.224	14.281.111.117	4.678.274.593	11.885.825	23.226.613.760
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	5.988.508.282	6.448.488.039	23.053.732.316	27.182.358	35.517.910.994
Số cuối kỳ	5.738.658.256	4.869.147.382	23.628.512.285	22.841.448	34.259.159.370

Một số tài sản cố định hữu hình là máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 16.299.808.605 VND và 12.876.493.350 VND đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản thuê là Thiết bị điện năng lượng mặt trời 996kW bao gồm 2320 tấm pin Axitec (430W/tấm), 9 bộ inverter hòa lưới SMA STP-110-60 (110kW) và 2 tủ điện; 01 Máy biến áp 1250 kVA của Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	12.384.703.717	(1.695.524.925)	10.689.178.792
Khấu hao trong kỳ	-	(442.310.850)	(442.310.850)
Số cuối kỳ	12.384.703.717	(2.137.835.775)	10.246.867.942

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	4.740.373.120	18.480.464.116
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phân bón Hữu cơ Đức Tín	2.552.300.891	1.133.919.870
Công ty TNHH Đầu tư Minh Hân	-	7.506.990.000
Công ty TNHH Đầu tư Louis	-	8.072.423.375
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu 5T	2.167.203.347	1.515.059.535
Các nhà cung cấp khác	20.868.882	252.071.336
Cộng	4.740.373.120	18.480.464.116

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.954.095	-	2.954.095
Thuế thu nhập doanh nghiệp	870.745.431	291.137.772	(800.898.749)	360.984.454
Thuế thu nhập cá nhân	20.400.000	83.400.000	(83.400.000)	20.400.000
Các loại thuế khác	-	17.000.000	(17.000.000)	-
Cộng	891.145.431	394.491.867	(901.298.749)	384.338.549

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Đối với hoạt động bán nông sản qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: Không phải kê khai tính nộp thuế GTGT

Đối với các hoạt động khác: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đang được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%

Công ty con: Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh, Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á được hưởng chính sách ưu đãi thuế áp dụng cho doanh nghiệp thành lập mới thuộc địa bàn kinh tế khó khăn theo quy định tại nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**13. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	204.000.000	-
Phải trả tiền thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	204.000.000	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	29.644.998	140.000.000
Bảo hiểm xã hội	23.623.356	-
Bảo hiểm y tế	4.168.830	-
Bảo hiểm thất nghiệp	1.852.812	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	140.000.000
Cộng	233.644.998	140.000.000

14. Vay và nợ thuê tài chính**a) Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.14b)</i>	1.695.685.704	1.695.685.704	1.164.685.704	1.164.685.704
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (1)	78.685.704	78.685.704	78.685.704	78.685.704
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (2)	1.617.000.000	1.617.000.000	1.086.000.000	1.086.000.000
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.14b)</i>	2.693.359.508	2.693.359.508	2.188.354.598	2.188.354.598
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (3)	2.693.359.508	2.693.359.508	2.188.354.598	2.188.354.598
Cộng	4.389.045.212	4.389.045.212	3.353.040.302	3.353.040.302

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
	Vay dài hạn đến hạn trả	1.164.685.704	937.842.852	(406.842.852)
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	2.188.354.598	1.515.014.724	(1.010.009.814)	2.693.359.508
Cộng	3.353.040.302	2.452.857.576	(1.416.852.666)	4.389.045.212

b) Dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	4.902.142.888	4.902.142.888	5.229.985.740	5.229.985.740
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (1)	314.742.888	314.742.888	354.085.740	354.085.740
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (2)	4.587.400.000	4.587.400.000	4.875.900.000	4.875.900.000
<i>Nợ thuê tài chính</i>	1.429.511.239	1.429.511.239	2.944.525.963	2.944.525.963
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (3)	1.429.511.239	1.429.511.239	2.944.525.963	2.944.525.963
Cộng	6.331.654.127	6.331.654.127	8.174.511.703	8.174.511.703

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (1) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp Ô tô số 230622-8288972-AUTO-1/HĐ ký ngày 23 tháng 6 năm 2022. Số tiền cho vay 550.800.000 VND, thời hạn cho vay 84 tháng tính từ ngày giải ngân. Mục đích sử dụng vốn vay: Mua ô tô mới phục vụ mục đích đi lại theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số A141982-1/HĐ/MB-TCTC/2022. Lãi suất cho vay trong hạn được quy định cụ thể trong Khế ước nhận nợ, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tài sản thế chấp là Ô tô Toyota Veloz Cross CVT biển kiểm soát 95A-094.37 phát sinh từ hợp đồng vay này. Giá trị tài sản thế chấp là 648.000.000 VND.
- (2) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang theo các Hợp đồng:
- Hợp đồng Cho vay dự án đầu tư số 01/2021-HĐCVDADT/NHCT821-CTY CHAU A ký ngày 08 tháng 3 năm 2021. Số tiền cho vay tổng giá trị không vượt quá 10.200.000.000 VND. Mục đích sử dụng để thanh toán và/bù đắp chi phí đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà số 179, Quốc lộ 61, Ấp Tầm Vu 1, Xã Thạnh Hòa, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang. Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay quy định tại từng Giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Các biện pháp đảm bảo cho khoản vay bao gồm: Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2020/HĐBĐ/NHCT821-CTY PHUC DIEN HAU GIANG ngày 25/08/2020 được ký giữa Ngân hàng và Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang; Hợp đồng thế chấp động sản số 01/2021/HĐBĐ/NHCT821-ĐMT-CTY CHAU A ngày 08/03/2021 được ký giữa Ngân hàng và Công ty. Tài sản thế chấp là toàn bộ thiết bị Hệ thống điện mặt trời mái nhà thuộc dự án điện mặt trời mái nhà tại số 179, Quốc lộ 61, Ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang và tất cả các quyền, lợi ích phát sinh từ tài sản. Giá trị tài sản thế chấp là 15.166.000.000 VND.
 - Hợp đồng cho vay từng lần số 01/2023-HĐCVTL/NHCT821-CTYCHAUA ngày 23/6/2023 số tiền 645.400.000 VND, mục đích thanh toán chi phí mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng. Tài sản đảm bảo là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu ISUZU biển số 95C-073.35 thuộc sở hữu của Công ty. Giá trị tài sản thế chấp là 942.000.000 VND.
 - Hợp đồng cho vay từng lần số 01/2024-HĐCVTL/NHCT821-CTYCHAUA ngày 28/03/2024 số tiền 610.000.000 VND, mục đích thanh toán chi phí mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng. Tài sản đảm bảo là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu ISUZU biển số 95C-084.60 thuộc sở hữu của Công ty. Giá trị tài sản thế chấp là 1.035.000.000 VND.
- (3) Là khoản nợ thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C2112172C2 ký ngày 11 tháng 01 năm 2022. Tài sản thuê là Thiết bị điện năng lượng mặt trời 996kW bao gồm 2320 tấm pin Axitec (430W/tấm), 9 bộ inverter hòa lưới SMA STP-110-60 (110kW) và 2 tủ điện; 01 Máy biến áp 1250 kVA. Tổng giá trị tài sản thuê là 11.850.781.824 VND. Mục đích sử dụng phục vụ hoạt động của Công ty, thời hạn thuê 48 tháng. Công ty đã trả trước 2.962.695.456 VND, giá trị thuê còn lại là 8.888.086.368 VND, ngày bắt đầu thuê 07/02/2022. Khoản nợ thuê được bảo đảm bởi khoản tiền Công ty đã ký cược đảm bảo số tiền 1.777.617.274 VND, thư bảo lãnh phát hành bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang, ông Nguyễn Thành Lập và bà Phạm Trần Giáng Thu. Giá trị còn lại của tài sản sau thời hạn thuê là 199.093.135 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển	
			Sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	5.229.985.740	610.000.000	(937.842.852)	4.902.142.888
Nợ thuê tài chính	2.944.525.963	-	(1.515.014.724)	1.429.511.239
Cộng	8.174.511.703	610.000.000	(2.452.857.576)	6.331.654.127

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**15. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm nay	353.835.080.000	39.750.000.000	4.447.191.254	25.864.184.757	5.210.756.000	429.107.212.011
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	11.754.775.013	307.644.469	12.062.419.482
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(655.425.000)	(655.425.000)
Chi thù lao HĐQT và BKS	-	-	-	(408.000.000)	-	(408.000.000)
Số dư cuối năm trước	353.835.080.000	39.750.000.000	4.447.191.254	37.210.959.770	4.862.975.469	440.106.206.493
Số dư đầu năm nay	353.835.080.000	39.750.000.000	4.447.191.254	37.210.959.770	4.862.975.469	440.106.206.493
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	4.780.581.461	131.780.781	4.912.362.242
Chi thù lao HĐQT và BKS (*)	-	-	-	(408.000.000)	-	(408.000.000)
Số dư cuối kỳ này	353.835.080.000	39.750.000.000	4.447.191.254	41.583.541.231	4.994.756.250	444.610.568.735

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCD/HSL ngày 25 tháng 04 năm 2024 đã được thông qua, Công ty thông qua phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 số tiền là 408.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	44.000.000.000	12,44%	44.000.000.000	12,44%
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	27.500.000.000	7,77%	27.500.000.000	7,77%
Ông Lê Văn Đức	11.000.000.000	3,11%	11.000.000.000	3,11%
Các cổ đông khác	271.335.080.000	76,68%	271.335.080.000	76,68%
Cộng	353.835.080.000	100,00%	353.835.080.000	100,00%

c) Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.383.508	35.383.508
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	35.383.508	35.383.508
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.383.508	35.383.508
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.383.508	35.383.508
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.383.508	35.383.508

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	39.738.797.899	166.042.831.895
Doanh thu bán thành phẩm	64.970.619.243	34.564.032.190
Doanh thu cho thuê tài sản	441.000.000	441.000.000
Doanh thu bán điện	4.441.816.443	3.373.450.629
Cộng	109.592.233.585	204.421.314.714

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	39.030.399.448	162.330.547.537
Giá vốn của thành phẩm đã bán	61.241.136.404	32.096.995.268
Giá vốn cho thuê tài sản	440.890.476	440.890.476
Giá vốn bán điện	1.450.660.566	1.455.181.666
Cộng	102.163.086.894	196.323.614.947

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, cho vay	1.079.801.313	230.623.475
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	105.000.000	120.000.000
Cộng	1.184.801.313	350.623.475

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	610.485.226	1.056.096.060
Lỗ thoái vốn Công ty liên kết	96.453.143	899.887.731
Cộng	706.938.369	1.955.983.791

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	68.440.000	144.472.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	804.224.825	155.762.640
Cộng	872.664.825	300.234.640

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	592.207.478	706.374.869
Chi phí đồ dùng văn phòng	180.350.125	204.412.769
Chi phí khấu hao tài sản cố định	407.405.004	313.224.915
Thuế, phí và lệ phí	17.000.000	16.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	602.388.547	663.026.811
Cộng	1.799.351.154	1.903.039.364

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	-	20.000.030
Cộng	-	20.000.030

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, lãi chậm nộp	20.211.541	21.474.055
Chi phí khác	1.000	2.000
Cộng	20.212.541	21.476.055

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.214.781.115	5.168.516.585
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	775.352.394	204.734.623
<i>Các khoản thuế bị phạt, truy thu, chậm nộp thuế</i>	<i>20.211.541</i>	<i>21.474.055</i>
<i>Chi phí khấu hao xe ô tô nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng</i>	<i>164.299.998</i>	<i>164.300.000</i>
<i>Lỗi chi nhánh, công ty con quyết toán riêng</i>	<i>62.703.599</i>	-
<i>Lỗi phát sinh trong quá trình hợp nhất</i>	<i>63.003.801</i>	<i>18.960.568</i>
<i>Chi phí không được trừ khác</i>	<i>465.133.455</i>	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	5.990.133.509	5.373.251.208
I. Thu nhập tính thuế	5.990.133.509	5.373.251.208
I.2. Thu nhập tính thuế suất 10%	5.391.820.295	3.960.415.797
I.3. Thu nhập tính thuế suất 20%	598.313.214	1.412.835.411
II. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo các mức thuế suất	658.844.672	678.608.662
II.1 Thuế TNDN thuế suất 10%	539.182.030	396.041.580
II.2 Thuế TNDN thuế suất 20%	119.662.643	282.567.082
III. Thuế TNDN được miễn giảm	(367.706.901)	(313.352.710)
III.1 Thuế TNDN thuế suất 10% được miễn giảm (*)	(367.706.901)	(198.020.790)
III.2 Thuế TNDN thuế suất 20% được miễn giảm	-	(115.331.920)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	14.364.550
Chi phí thuế TNDN hiện hành	291.137.772	379.620.502

(*) Tại Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh, Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu và Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á đang được hưởng thuế suất ưu đãi là 10% trong 15 năm; miễn thuế 4 năm đầu và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn.

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	11.281.101	-
Cộng	11.281.101	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.780.581.461	4.709.663.616
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.780.581.461	4.709.663.616
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	35.383.508	35.383.508
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	135	133

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	35.383.508	35.383.508
Ảnh hưởng tăng vốn do phát hành cổ phiếu riêng lẻ	-	-
Ảnh hưởng của Cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ từ LNST chưa phân phối	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	35.383.508	35.383.508

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	55.354.319.276	32.227.722.422
Chi phí nhân công	953.797.478	1.053.796.869
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.675.933.807	2.649.954.001
Thuế, phí, lệ phí	17.000.000	16.000.000
Chi phí mua ngoài	1.798.943.376	983.855.379
Cộng	60.799.993.937	36.931.328.671

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong kỳ giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phải trả tiền thù lao HĐQT, BKS	408.000.000	408.000.000
Tiền thù lao HĐQT, BKS đã trả	204.000.000	204.000.000

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.13./.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Văn Đức	63.640.000	63.836.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	30.000.000	30.000.000
Ông Lê Anh Tuấn	30.000.000	30.000.000
Ông Lưu Chiến Thắng	30.000.000	10.000.000
Ông Nguyễn Việt Linh	-	20.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	75.700.000	75.896.000
Ông Dương Quân Anh	18.000.000	18.000.000
Ông Đặng Quốc Hưng	40.448.000	18.000.000
Bà Bùi Phương Anh	51.700.000	39.896.000
Bà Trần Ngọc Lan	33.700.000	12.000.000
Cộng	373.188.000	317.628.000

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong kỳ, Công ty không phát sinh giao dịch và số dư với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

a, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các hoạt động kinh doanh chính sau:

- Hoạt động sản xuất chế biến;
- Hoạt động thương mại;
- Lĩnh vực khác bao gồm: Hoạt động kinh doanh điện mặt trời và cho thuê tài sản.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	39.738.797.899	64.970.619.243	4.882.816.443	109.592.233.585
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.738.797.899	64.970.619.243	4.882.816.443	109.592.233.585
Chi phí theo bộ phận	(39.030.399.448)	(61.241.136.404)	(1.891.551.042)	(102.163.086.894)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	708.398.451	3.729.482.839	2.991.265.401	7.429.146.691
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(2.672.015.979)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				4.757.130.712
Doanh thu hoạt động tài chính				1.184.801.313
Chi phí tài chính				(706.938.369)
Lãi lỗ công ty liên kết				-
Thu nhập khác				-
Chi phí khác				(20.212.541)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(291.137.772)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(11.281.101)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				4.912.362.242
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				974.871.333
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				2.804.873.830

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	38.999.585.583	90.291.923.980	33.497.294.293	162.788.803.856
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				306.881.307.001
Tổng tài sản				469.670.110.857
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.740.373.120	-	10.720.699.339	15.461.072.459
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				9.598.469.663
Tổng nợ phải trả				25.059.542.122

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

b, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty trong kỳ chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

a, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	4.389.045.212	6.331.654.127	-	10.720.699.339
Phải trả người bán	4.740.373.120	-	-	4.740.373.120
Các khoản phải trả khác	241.262.498	-	-	241.262.498
Cộng	9.370.680.830	6.331.654.127	-	15.702.334.957
Số đầu năm				
Vay và nợ	3.353.040.302	8.174.511.703	-	11.527.552.005
Phải trả người bán	18.480.464.116	-	-	18.480.464.116
Các khoản phải trả khác	148.512.580	-	-	148.512.580
Cộng	21.982.016.998	8.174.511.703	-	30.156.528.701

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

C. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.122.644.281	63.843.947.170	21.122.644.281	63.843.947.170
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	25.280.000.000	-	25.280.000.000	-
Phải thu khách hàng	98.007.548.050	107.941.053.673	98.007.548.050	107.941.053.673
Các khoản cho vay	89.640.000.000	53.050.000.000	89.640.000.000	53.050.000.000
Các khoản phải thu khác	100.077.594.260	99.691.428.233	100.077.594.260	99.691.428.233
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	60.152.400.000	67.528.853.143	60.152.400.000	67.528.853.143
Cộng	394.280.186.591	392.055.282.219	394.280.186.591	392.055.282.219
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	10.720.699.339	11.527.552.005	10.720.699.339	11.527.552.005
Phải trả người bán	4.740.373.120	18.480.464.116	4.740.373.120	18.480.464.116
Các khoản phải trả khác	241.262.498	148.512.580	241.262.498	148.512.580
Cộng	15.702.334.957	30.156.528.701	15.702.334.957	30.156.528.701

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

6. Các sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 25/4/2024 đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2022 và năm 2023 với tỷ lệ 9% vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức là 3.184.515 cổ phiếu tương đương với 31.845.150.000 VND. Đến ngày 1/8/2024, Công ty đã nhận được công văn của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ - Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thông tin khác

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 02 tháng 10 năm 2023 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nhằm tăng vốn điều lệ Công ty. Theo đó, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành 18.000.000 cổ phiếu tương đương với tổng giá trị cổ phiếu phát hành là 180.000.000.000 VND, trong đó: 6.000.000 cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chiến lược và 12.000.000 cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Số vốn thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho hoạt động đầu tư vào Công ty trong ngành Bất động sản công nghiệp số tiền 165.000.000.000 VND; bổ sung vốn lưu động số tiền 15.000.000.000 VND.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 25 tháng 04 năm 2024 đã thông qua việc hủy phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ký ngày 02 tháng 10 năm 2023.

8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Trần Ngọc Lan

Lập ngày 28 tháng 8 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

